

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 39/2003/QĐ-TTg ngày 19/3/2003
về việc thành lập Ban Dân tộc và
Tôn giáo tỉnh Phú Thọ.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 và Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở mỗi cấp ngày 25 tháng 6 năm 1996;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Dân tộc và Tôn giáo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Trưởng ban Ban Tôn giáo của Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

*TÀI CHÍNH - NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN - THỦY SẢN*

**THÔNG TƯ liên tịch số 17/2003/TTLT-
BTC-BNNPTNT-BTS ngày 14/3/2003
hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát
hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
thuộc diện kiểm dịch động vật,
kiểm dịch thực vật, kiểm dịch
thủy sản.**

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản ngày 25/4/1989;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 15/02/1993;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 36/2001/PL-UBTVQH10 ngày 25/7/2001;

Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản thống nhất hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (trong Thông tư liên tịch này được hiểu là các loại hàng hóa đưa từ Việt Nam ra nước ngoài và từ nước ngoài đưa vào lãnh thổ Việt Nam) thuộc diện kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch thủy sản như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chỉ những hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố; thuộc diện kiểm dịch thủy sản do Bộ trưởng Bộ

Thủy sản công bố mới phải làm thủ tục kiểm dịch.

2. Các đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kiểm dịch, xác nhận giấy đăng ký kiểm dịch cho hàng hóa quy định tại điểm 1 nêu trên (dưới đây gọi chung là cơ quan kiểm dịch) là những đơn vị được giao nhiệm vụ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Thủy sản (theo Phụ lục 1 kèm Thông tư liên tịch này là các cơ quan kiểm dịch đang làm nhiệm vụ).

3. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch (không nhằm mục đích kinh doanh) phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, của các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế thì cơ quan hải quan giải quyết thông quan không yêu cầu phải nộp Giấy đăng ký kiểm dịch hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch, trừ trường hợp cơ quan kiểm dịch thông báo phải kiểm dịch đối với từng mặt hàng cụ thể, ở từng thời điểm cụ thể.

4. Các quy định của Thông tư liên tịch này không áp dụng đối với hàng hóa quá cảnh bằng đường hàng không, đường biển trong trường hợp hàng hóa không bốc dỡ xuống các cảng.

5. Việc kiểm dịch đối với hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo phương thức đăng ký trước, kiểm tra sau, cụ thể là:

- Trước khi làm thủ tục hải quan, chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch với cơ quan kiểm dịch.

- Cơ quan kiểm dịch có thể kiểm dịch cùng lúc cơ quan hải quan kiểm tra hàng hóa hoặc kiểm dịch sau khi hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan theo dõi thời gian và địa điểm được xác định trong giấy đăng ký kiểm dịch (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm Thông tư liên tịch này).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Trách nhiệm của chủ hàng:

1.1. Đối với hàng hóa xuất khẩu:

Trước khi xuất khẩu hàng hóa, chủ hàng phải đăng ký và khai báo với cơ quan kiểm dịch làm thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với hàng hóa phải kiểm dịch theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của người mua.

1.2. Đối với hàng hóa nhập khẩu:

Trước khi làm thủ tục hải quan, chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch (kê khai 3 bản theo mẫu tại Phụ lục 2) với cơ quan kiểm dịch.

1.2.1. Khi làm thủ tục hải quan, ngoài bộ hồ sơ theo quy định của cơ quan hải quan, phải nộp giấy đăng ký kiểm dịch đã được cơ quan kiểm dịch xác nhận.

1.2.2. Sau khi đăng ký kiểm dịch nhưng không nhập khẩu hàng hóa nữa thì phải nộp lại cơ quan kiểm dịch (nơi xác nhận) 2 bản Giấy đăng ký kiểm dịch. Trường hợp khi làm thủ tục nhập khẩu, cơ quan hải quan xác định là hàng hóa không được nhập khẩu vào Việt Nam, chủ hàng phải nộp lại cho cơ quan kiểm dịch (nơi xác nhận) Giấy đăng ký kiểm dịch (bản của chủ hàng) có xác nhận lý do không được nhập khẩu của cơ quan hải quan.

1.2.3. Đối với hàng hóa làm thủ tục kiểm dịch sau khi hoàn thành thủ tục hải quan:

- Phải đưa nguyên trạng hàng hóa đã được làm thủ tục hải quan về đúng địa điểm, đúng thời gian đã đăng ký trong Giấy đăng ký kiểm dịch.

- Trong trường hợp bất khả kháng không thể đưa hàng hóa về đúng địa điểm, đúng thời gian đã đăng ký để kiểm dịch thì phải giải trình với cơ quan kiểm dịch.

1.2.4. Phải thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ:

- Chỉ được đưa hàng hóa ra lưu thông sau khi cơ quan kiểm dịch cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

- Chấp hành quyết định xử lý của cơ quan kiểm dịch (nếu có) đối với lô hàng.

- Đối với lô hàng sau khi kiểm dịch không đủ điều kiện nhập khẩu, bị buộc tái xuất, khi làm thủ tục xuất khẩu phải xuất trình hồ sơ hải quan nhập khẩu, quyết định buộc tái xuất của cơ quan kiểm dịch và hàng hóa cho cơ quan hải quan nơi đã làm thủ tục nhập khẩu lô hàng.

2. Trách nhiệm của cơ quan kiểm dịch:

2.1. Thực hiện việc đăng ký, xác nhận vào 3 bản Giấy đăng ký kiểm dịch, trả lại chủ hàng 2 bản, lưu 1 bản.

2.2. Sau khi xác nhận Giấy đăng ký kiểm dịch, theo dõi, kiểm dịch, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc xử lý theo quy định.

2.3. Đối với lô hàng đã hoàn thành thủ tục hải quan, trước khi tiến hành kiểm dịch, phải đối chiếu hàng hóa với khai báo của chủ hàng, với bộ hồ sơ hải quan. Nếu có sự sai khác thì lập biên bản, xử lý theo quy định của pháp luật.

2.4. Sau khi kiểm dịch, nếu hàng hóa phải tiêu hủy thì tổ chức tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật; nếu hàng hóa buộc phải tái xuất thì ra Quyết định buộc tái xuất, ghi rõ thời gian phải thực hiện tái xuất, giao chủ hàng 01 bản để thực hiện, 01 bản gửi cho cơ quan hải quan (nơi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng) để phối hợp thực hiện; theo dõi lô hàng đến khi thực tái xuất; xử lý vi phạm đối với chủ hàng không thực hiện nghiêm Quyết định buộc tái xuất.

2.5. Thông báo kịp thời cho Cục Hải quan các tỉnh, thành phố những tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng cam kết về kiểm dịch đã đăng ký, đề nghị cưỡng chế thủ tục hải quan các lô hàng tiếp theo.

2.6. Khi tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử lý thì cơ quan kiểm dịch (nơi đề nghị cưỡng chế thủ tục hải quan), cấp văn bản xác nhận để trình với cơ quan hải quan xóa cưỡng chế làm thủ tục, trong đó nêu rõ doanh nghiệp bị cưỡng chế theo thông báo nào (số, ngày, tháng, hành vi vi phạm, hình thức xử lý).

3. Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

3.1. Đối với hàng hóa xuất khẩu:

Cơ quan hải quan chỉ yêu cầu nộp Giấy chứng nhận kiểm dịch đối với hàng hóa phải kiểm dịch theo quy định của pháp luật.

3.2. Đối với hàng hóa nhập khẩu:

3.2.1. Khi tiếp nhận đăng ký hồ sơ hải quan, yêu cầu chủ hàng nộp 01 Giấy đăng ký kiểm dịch (bản chính) đã được cơ quan kiểm dịch xác nhận; làm thủ tục theo quy định.

3.2.2. Đối với hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bị buộc tái xuất theo quyết định của cơ quan kiểm dịch, hải quan của khẩu (nơi đã làm thủ tục nhập khẩu lô hàng) đối chiếu hồ sơ nhập khẩu của lô hàng với thực tế hàng hóa, nếu phù hợp thì làm thủ tục tái xuất, nếu không phù hợp thì lập biên bản, thông báo cho cơ quan kiểm dịch (nơi ra quyết định buộc tái xuất) để xử lý theo quy định của pháp luật.

3.2.3. Đối với những lô hàng nhập khẩu đã đăng ký kiểm dịch nhưng không được nhập khẩu do có vi phạm về chính sách quản lý xuất nhập khẩu thì hải quan nơi làm thủ tục xác nhận, ghi rõ lý do vào Giấy đăng ký kiểm dịch (bản của chủ hàng).

3.2.4. Cưỡng chế thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của tổ chức, cá nhân theo đề nghị của cơ quan kiểm dịch do vi phạm pháp luật về kiểm dịch đối với hàng hóa nhập khẩu đã đăng ký kiểm dịch.

3.2.5. Xóa bỏ cưỡng chế khi tổ chức, cá nhân nộp bản sao và xuất trình bản chính văn bản của cơ quan kiểm dịch (nơi đề nghị cưỡng chế) xác nhận đã thực hiện quyết định xử lý. Bản sao của tổ chức thì phải xác nhận, ký tên, đóng dấu, bản sao của cá nhân là bản photocopy.

4. Quan hệ phối hợp:

4.1. Trong trường hợp cơ quan kiểm dịch có yêu cầu kiểm dịch xong lô hàng trước khi hoàn thành thủ tục hải quan thì 2 cơ quan liên quan phải phối hợp chặt chẽ với nhau và cơ quan hải quan chỉ quyết định thông quan sau khi có kết luận của cơ quan kiểm dịch.

4.2. Hàng năm, các Chi cục Hải quan chủ trì họp với các cơ quan kiểm dịch có liên quan để rút kinh nghiệm về việc phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa thuộc diện phải kiểm dịch. Trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp đột xuất theo đề nghị của cơ quan hải quan hoặc cơ quan kiểm dịch.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2003. Bãi bỏ Thông tư liên ngành số 07/TTLN ngày 31/8/1995 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm - Hải quan và Thông tư liên tịch số 03/LTTT ngày 25/3/1997 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tổng cục Hải quan.

2. Tổng cục Hải quan, Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch này.

3. Các cơ quan kiểm dịch, Chi cục Hải quan cửa khẩu trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời đề xuất biện pháp giải quyết và báo cáo về cơ quan cấp trên trực tiếp của mình để có chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

BÙI BÁ BỔNG

KT. Bộ trưởng Bộ Thủy sản
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ HỒNG MINH

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN XÁC NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

I. Trung tâm thú y vùng Hà Nội

- Địa chỉ: số 63 B Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội.

- Điện thoại: 04.8692627.

- Fax: 04.8685390.

- E.mail: tttyv@fpt.vn.

- Địa bàn quản lý: Hà Nội, Hà Tây, Hòa Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lào Cai, Sơn La, Lai Châu, Yên Bái.

II. Trung tâm thú y vùng Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 23 phố Đà Nẵng - Quận Ngô Quyền - Thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.836511.

- Fax: 031.551698.

- E.mail: tttyvhp@hn.vnn.vn.

- Địa bàn quản lý: Hải Phòng, Thái Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên.

- Các trạm cửa khẩu: Sân bay Cát Bi, Cảng Hải Phòng.

III. Trung tâm thú y vùng Vinh

- Địa chỉ: Số 51 Nguyễn Sinh Sắc - Thành phố Vinh - Nghệ An.

- Điện thoại: 038.842786.

- Fax: 038.841571.

- E.mail: tyvvinh@hn.vnn.vn.

- Địa bàn quản lý: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế.

- Các trạm cửa khẩu: Lao Bảo, Cầu Treo.

IV. Trung tâm thú y vùng Đà Nẵng

- Địa chỉ: Số 12 Trần Quý Cáp - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0511.822515.

- Fax: 0511.826926.

- E.mail: tttyvvn@dn.vnn.vn.

- Địa bàn quản lý: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Kontum, Đắk Lắk, Phú Yên, Khánh Hòa.

- Các trạm cửa khẩu: Sân bay Đà Nẵng, cảng Tiên Sa.

V. Trung tâm thú y vùng Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Số 124 - 126 Phạm Thế Hiển - Quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 08.8568886; 08.8568887.

- Fax: 08.8569050.

- E.mail: rahhcm@hcm.fpt.vn.

- Địa bàn quản lý: Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre.

- Các trạm cửa khẩu: Sân bay Tân Sơn Nhất, Cảng Sài Gòn, Trạm Mộc Bài.

VI. Trung tâm thú y vùng Cần Thơ

- Địa chỉ: Đường Cách Mạng Tháng Tám - Thành phố Cần Thơ - Cần Thơ.

- Điện thoại: 071.820203.

- Fax: 071.823386.

- E.mail:

- Địa bàn quản lý: Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

- Các trạm cửa khẩu: Cảng Cần Thơ.

VII. Các trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu trực thuộc Cục Thú y

1. Trạm kiểm dịch động vật Sân bay Nội Bài:

- Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội Bài.

- Điện thoại: 04.8840120.

2. Trạm kiểm dịch động vật Đồng Đăng:

- Địa chỉ: 39 Khu Ga Đồng Đăng - Thị trấn Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Điện thoại: 025.851275.

- Fax: 025.812536.

- Các trạm cửa khẩu: Ga Đồng Đăng, Hữu Nghị, Cốc Nam, Tân Thanh, Chi Ma.

3. Trạm kiểm dịch động vật Lào Cai:

- Địa chỉ: Thị xã Lào Cai - Lào Cai.

- Điện thoại: 020.830260.

4. Trạm kiểm dịch động vật Móng Cái:

- Địa chỉ: Thị xã Móng Cái - Quảng Ninh.

- Điện thoại: 033.881502.

- Fax: 033.881502.

- Các trạm cửa khẩu: Móng Cái, Bắc Phong Sinh.

Ghi chú: * Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật được thực hiện theo Quyết định số 607/NN-TY-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 1994 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

* Chi cục Thú y tỉnh, thành phố khi được Cục Thú y ủy quyền được phép thực hiện công tác kiểm dịch tại cửa khẩu theo phạm vi được ủy quyền.

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN
XÁC NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH,
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH
ĐỐI VỚI HÀNG HÓA (VẬT THỂ)
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH
THỰC VẬT

1. Chi cục kiểm dịch thực vật vùng I:

Địa chỉ: Số 2 Trần Quang Khải - Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 031.842104 - 031.823366

Fax: 031.821839

E-mail: kdtv1hp@hn.vnn.vn

Địa bàn phụ trách: Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Quảng Ninh.

Các trạm cửa khẩu: Cảng Hải Phòng; Móng Cái; Bình Liêu.

2. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II:

Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, Quận I - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.8251401 - 0808.8238948

Fax: 08.8293266

E-mail: kdtv2@hcmc.netnam.vn

Địa bàn phụ trách: Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các trạm cửa khẩu: Cảng Sài Gòn; Mộc Bài; Vũng Tàu; Sân Bay Tân Sơn Nhất; Bình Hiệp; Tho Mo; Hưng Điền A; Xa Mát; Ka Tum; Phước Tân; Hoa Lư; Hoàng Diệu; Thường Phước; Bưu điện Đồng Tháp; Bưu điện Bà Rịa Vũng Tàu; Bưu điện Đồng Nai.

3. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng III:

Địa chỉ: 146 Hoàng Diệu - Thành Phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.821622

Fax: 0511.826863

E-mail: lethinghanh@dng.vnn.vn

Địa bàn phụ trách: Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi.

Các trạm cửa khẩu: Cảng Đà Nẵng; thành phố Huế; Lao Bảo.

4. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng IV:

Địa chỉ: 66 Lê Hồng Phong - Quy Nhơn - Bình Định

Điện thoại: 056.822964 - 056.823538

Fax: 056.822964 (823538)

E-mail: cckdvt4@dng.vnn.vn

Địa bàn phụ trách: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk.

Các trạm cửa khẩu: Nha Trang; Bờ Y; Đức Cơ; Buprăng; Đắk Bơ.

5. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng V:

Địa chỉ: 149 Hồ Đắc Di - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04.8513500

Fax: 04.5330043

E-mail: kdtv5-hn@fpt.vn

Địa bàn phụ trách: Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hà Nội, Hòa Bình.

Các trạm cửa khẩu: Thành phố Hà Nội; Sân bay Nội Bài.

6. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VI:

Địa chỉ: 28 Trần Phú - Thành Phố Vinh - Nghệ An

Điện thoại: 038.842992

Fax:

E-mail: cckdvtv6@hn.vnn.vn

Địa bàn phụ trách: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình

Các trạm cửa khẩu: Cầu Treo; Chalo.

7. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VII:

Địa chỉ: 98B Ngô Quyền, phường Đông Kinh - Thị xã Lạng Sơn

Điện thoại: 025.875797 - 025.875798

Fax: 025.872941

E-mail:

Địa bàn phụ trách: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên.

Các trạm cửa khẩu: Hữu Nghị; Đồng Đăng; Tân Thanh; Chi Ma; Cổng Tráng; Tà Lùng; Trà Lĩnh; Hà Quảng; Sóc Giang.

8. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VIII:

Địa chỉ: Thị xã Lào Cai

Điện thoại: 020.830503 - 020.830097

Fax: 020.830503

E-mail: tuankd81c@hn.vnn.vn

Địa bàn phụ trách: Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La.

Các trạm cửa khẩu: Lào Cai; Ga Lào Cai; Bát Sắt; Mường Khương; Quang Kim; Lục Cầu; Km 6; Thanh Thủy; Ma Lư Thàng; Pay Chang; Chiềng Khơi; Si Ma Cai; Tây Trang.

9. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng IX:

Địa chỉ: 386B đường Cách mạng tháng tám - Thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 071.826709 - 071.883551

Fax: 071.828408

E-mail: kdtvv9@hcm.vnn.vn

Địa bàn phụ trách: Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Bến Tre.

Các trạm cửa khẩu: Cảng Mỹ Thới; Tịnh Biên; Vĩnh Hội Đông; Vĩnh Xương; Khánh Bình.

Ghi chú:

1. Danh mục hàng hóa (vật thể) xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch thực vật hiện hành theo Quyết định số 56/2001/QĐ-BNN-BVTV ngày 23 tháng 5 năm 2001 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Khi triển khai các trạm kiểm dịch mới, cơ quan kiểm dịch thực vật sẽ thông báo cho Chi cục Hải quan cửa khẩu biết để phối hợp.

3. Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố khi được Cục Bảo vệ thực vật ủy quyền được phép thực hiện công tác kiểm dịch tại cửa khẩu theo phạm vi được ủy quyền.

Phụ lục I

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XÁC NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH THỦY SẢN

Cục Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản - Bộ Thủy sản

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 04.8345953 - 04.7718298 - 04.351759

FAX: 04.8353363

Địa bàn phụ trách: Cả nước.

Ghi chú:

1. Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có thể ủy quyền việc xác nhận Giấy đăng ký kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch thủy sản cho Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản các tỉnh có cửa khẩu.

2. Đối với các cửa khẩu không có trạm kiểm dịch thủy sản đề nghị liên hệ với Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản để được hướng dẫn.

3. Danh mục đối tượng kiểm dịch đối với động vật và sản phẩm động vật thủy sản (Theo Thông tư số 02/TS -TT ngày 25/6/1994 của Bộ Thủy sản):

- Các loài cá, giáp xác, thân mềm, da gai, hải miên, xoang tràng, lưỡng cư, trứng của chúng và động vật có vú.

- Sản phẩm tươi, sống, sản phẩm được xử lý, sơ chế (ướp đông, phơi tái, ướp muối...) còn có thể mang tác nhân gây bệnh cho động vật thủy sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH (*)

Kính gửi:.....(**)

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại.....Fax/ E-Mail.....

Đề nghị quý Cơ quan kiểm dịch lô hàng (***) :.....(xuất khẩu, nhập khẩu).....

1. Tên hàng
2. Nơi sản xuất
3. Số lượng
4. Kích cỡ cá thể (đối với hàng hóa là thủy sản)
5. Trọng lượng tịnh
6. Trọng lượng cả bì
7. Loại bao bì
8. Số Hợp đồng hoặc số chứng từ thanh toán (L/C, TTr...)
9. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu
10. Nước xuất khẩu
11. Cửa khẩu xuất
12. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu
13. Nước nhập khẩu
14. Phương tiện vận chuyển
15. Cửa khẩu nhập
16. Mục đích sử dụng
17. Giấy cho phép kiểm dịch nhập khẩu (nếu có)
18. Địa điểm kiểm dịch
19. Địa điểm nuôi trồng (nếu có)
20. Thời gian kiểm dịch
21. Địa điểm giám sát (nếu có)
22. Thời gian giám sát
23. Số bản giấy chứng nhận kiểm dịch cần cấp

Chúng tôi xin cam kết: Bảo quản nguyên trạng hàng hoá nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hóa ra lưu thông sau khi được quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (****).

TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan kiểm dịch:

Đồng ý đưa hàng hoá về địa điểm:

để làm thủ tục kiểm dịch vào hồi giờ ngày tháng năm

Vào số số, ngày tháng năm

..... (*)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Hải quan

(trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)

Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do:

.....

....., ngày tháng năm

Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(*) Đăng ký theo Mẫu này được thể hiện trên 2 mặt của tờ giấy khổ A4.

(**) Tên Cơ quan Kiểm dịch.

(***) Phải có đầy đủ các tiêu chí theo đúng thứ tự và khai các tiêu chí thích hợp đối với lô hàng.

(****) Cam kết này chỉ ghi khi đăng ký kiểm dịch đối với hàng hóa nhập khẩu.

Lưu ý: Cá nhân đăng ký không có con dấu phải ghi rõ số Giấy Chứng minh nhân dân, ngày tháng và nơi cấp.